

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST.  
Ngày: 02-3-2023.  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thuận.

2. Ông Lê Văn Cảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Phượng Tường – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Đỗ Thị Ngọc Y, sinh năm 1995.

ĐKTT: ấp L (Ấp 1), xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp B (Ấp 2B), xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* anh Lê Thanh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp L (Ấp 1), xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị Y có mặt, anh H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản khai, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Ngọc Y trình bày:

Chị và bị đơn là anh Lê Thanh H do tự tìm hiểu nhau được 01 năm mới quyết định kết hôn. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/9/2017, hôn nhân là do tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại Ấp 1 (nay là ấp Hưng Long), xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Anh chị chung sống hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng, thường xuyên tranh cãi. Anh chị không chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2022

cho đến nay. Do nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Chị và anh H có 01 người con chung là Lê Hoài A, sinh ngày 02/12/2018, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Chị và anh H không có tài sản chung, nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, đồng thời mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Y.

Tại phiên tòa, chị Y trình bày chị và anh H không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hiện con chung của chị và anh H đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị vẫn đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Chị và anh H không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đăng ký thường trú tại ấp Hưng Long, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nhưng hiện nay chị đang sống tại ấp Hưng An B, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Bị đơn chưa tham gia đầy đủ các phiên họp, hòa giải theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc Y về việc yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh H, cụ thể:

- Về hôn nhân: chị Đỗ Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Lê Thanh H.

- Về con chung: giao cháu Lê Hoài A, sinh ngày 02/12/2018 cho chị Đỗ Thị Ngọc Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đến khi thành niên. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, chị Đỗ Thị Ngọc Y có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Đỗ Thị Ngọc Y trình bày không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc Y khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Lê Thanh H. Anh H cư trú tại xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Lê Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Y và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị Y thì giữa chị và anh H phát sinh mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được. Anh chị không chung sống với nhau từ tháng 02/2022 cho đến nay. Từ khi chị Y nộp đơn khởi kiện cho đến nay, chị Y và anh H không cải thiện được tình cảm vợ chồng để kéo dài đời sống chung. Đồng thời với yêu cầu xin ly hôn của chị Y, anh H không có ý kiến phản đối, bỏ mặc cho chị Y tự giải quyết.

Xét thấy, giữa chị Y và anh H không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bên cạnh đó, anh chị đã không chung sống với nhau trong thời gian dài. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của chị Y và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y để giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: theo hồ sơ vụ án và lời trình bày của chị Y thì chị Y và anh H có 01 người con chung là Lê Hoài A, sinh ngày 02/12/2018, hiện đang sống với chị Y. Chị Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, anh H không có ý kiến phản đối.

Xét thấy, cháu A đang sống với chị Y, sau khi ly hôn chị Y có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh H không có yêu cầu. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao cháu An cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chị Y có quyền yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu A. Tuy nhiên do chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Y trình bày chị và anh H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với anh H thì vắng mặt, không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Y phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc Y. Chị Đỗ Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Lê Thanh H.

2. Về con chung: giao cháu Lê Hoài A, sinh ngày 02/12/2018 cho chị Đỗ Thị Ngọc Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc chị Đỗ Thị Ngọc Y không yêu cầu anh Lê Thanh H cấp dưỡng cho con.

Anh Lê Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Đỗ Thị Ngọc Y trình bày chị và anh Lê Thanh H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với anh Lê Thanh H thì vắng mặt, không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Đỗ Thị Ngọc Y phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011086 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**Đỗ Thị Mộng Tuyên**